

“Nông nghiệp sinh thái” và phát triển bền vững nông thôn miền núi

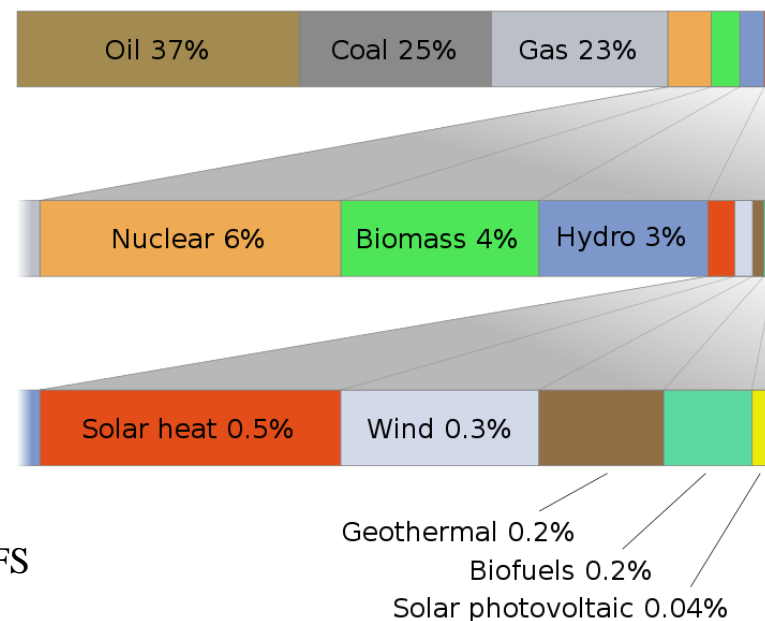
Dương Quảng Châu
Mô hình Khe Soong, Sơn Kim 1, Hương Sơn, Hà Tĩnh
E-mail: dqchau@speri.org

Nội dung trình bày

- Khủng hoảng trên Thế giới
- Xu hướng trên Thế giới và tại Việt Nam
- Sự lựa chọn của Mạng lưới Nông dân nông cốt (NDNC)
- Cơ hội phát triển ‘Nông nghiệp sinh thái’ miền núi
- Thách thức canh tác miền núi Việt Nam
- Mục tiêu MECO-ECOTRA hướng tới “Nông nghiệp sinh thái”
- Khái niệm về ‘Nông nghiệp sinh thái’
- Chiến lược tiếp cận
- Giải pháp ngắn hạn

Khủng hoảng trên Thế giới

- Khủng hoảng về Sinh thái:
 - Sa mạc hóa;
 - Mất rừng, suy thoái nước;
 - Xói mòn, nhiễm mặn đất;
 - Thay đổi khí hậu, v.v.
- Khủng hoảng về năng lượng:
 - Dầu mỏ;
 - Khí đốt;
 - Khoáng sản;
 - Hạt nhân, v.v.
- Khủng hoảng về kinh tế - xã hội:
 - Lương thực;
 - Dân số;
 - Tài chính, v.v.



Xu hướng trên Thế giới và tại Việt Nam

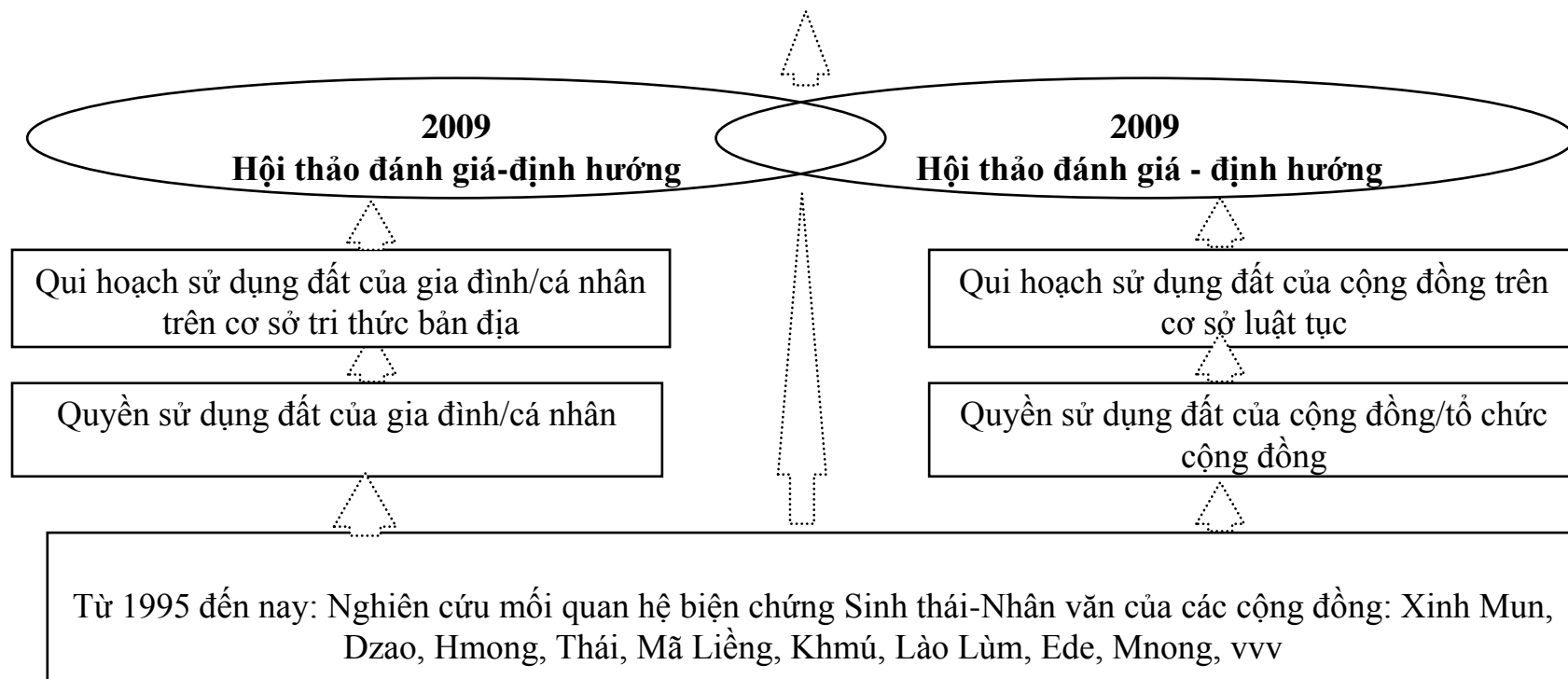
- Năm 1940, nông nghiệp sinh thái được khởi xướng tại Mỹ nhằm khắc phục vùng đất bị xói lở do mức độ cơ giới hóa và thâm canh cao.
- Xu hướng này tiếp tục lan rộng tới Braxin từ những năm 1970, đặc biệt là tại những vùng đất khai hoang ở Amazon và Mato- Grosso, là những nơi việc làm đất cơ giới không che phủ đất gây ra hiện tượng rửa trôi và làm mất độ màu mỡ của đất nông nghiệp;
- Trên thế giới có khoảng 100 triệu ha, tại nhiều vùng sinh thái khác nhau phát triển theo hướng Nông nghiệp sinh thái chủ yếu nhằm khắc phục vùng đất bị suy thoái (xói mòn, rửa trôi). Trong khu vực Châu Á, các nước phát triển mạnh mẽ bao gồm: Trung Quốc, Ấn Độ, Lào...
- Tại Việt Nam; từ 1999-2005, dự án hỗ trợ phát triển nông nghiệp sinh thái thông qua hợp tác giữa CIRAD, Viện khoa học kỹ thuật Việt Nam, do Chính phủ Pháp tài trợ được triển khai tại Bắc Kạn:
 - Nhiều kỹ thuật nông nghiệp sinh thái đã được thích ứng với điều kiện địa phương và được phổ biến cho người nông dân;
 - Nhu cầu ứng dụng nông nghiệp sinh ngày càng cao của nông dân vùng miền núi.

Sự lựa chọn của Mạng lưới Nông dân nông cốt (NDNC)

- 1994-2005: Hàng loạt các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học, tham quan giữa NDNC có sự tham dự của nhà nghiên cứu, lập định chính sách, v.v. đã đưa ra hàng loạt định hướng và giải pháp:
 - Nâng cao năng lực, sự tự tin để tự nhận dạng điểm mạnh, yếu của cộng đồng; cơ hội và thách thức trong quá trình hội nhập; vai trò – vị trí của vùng miền núi đối với vùng hạ lưu, v.v;
 - Có chiến lược gìn giữ giá trị bản sắc riêng, cấu trúc và thiết chế truyền thống, tri thức truyền thống, v.v;
 - Nâng cao vai trò của người phụ nữ trong gia đình và cộng đồng;
 - Đào tạo đội ngũ kế cận tiếp tục duy trì và phát triển cộng đồng;
 - Khẳng định quyền quản lý và bảo vệ tài nguyên cho hộ gia đình và cộng đồng.
- 2005-2006: Hàng loạt các cuộc tọa đàm, hội thảo đã được tổ chức. Thành quả đạt được sau 1 năm thảo luận, trao đổi giữa các NDNC là mạng lưới:
 - Hình thành Mạng lưới cộng đồng vùng Mê Kông hướng tới thương mại sinh thái (MECO-ECOTRA). MECO-ECOTRA cùng hợp tác duy trì, phát triển a) các sản phẩm truyền thống (thỏ cẩm, thuốc nam); b) phát triển nông nghiệp sinh thái và làng sinh thái tại lưu vực sông Mê Kông.

Sự lựa chọn của Mạng lưới Nông dân nông cốt (NDNC)

**Định hướng MECO-
ECOTRA (2009-2012)**



Cơ hội phát triển 'Nông nghiệp sinh thái' miền núi_1

- Nhiều hệ thống nông nghiệp truyền thống được phát triển trên nền tảng thừa hưởng các nguyên lý hệ sinh thái tự nhiên;
- Nhiều vùng sinh thái vẫn có duy trì được hệ sinh thái (tài nguyên) phong phú, chưa bị tàn phá. Người dân vẫn chủ yếu thực hành canh tác theo lối truyền thống, không hoặc sử dụng ít phân vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật;
- Có nguồn tài nguyên phong phú về tri thức, công nghệ bản địa tại các nông hộ, cộng đồng đặc trưng cho từng vùng sinh thái;
- NDNC trong mạng lưới có được: tầm nhìn, cách hiểu và tiêu chí rõ ràng về “Nông nghiệp sinh thái” như đã trình bày phần trên;
- Có nhiều giải pháp/công nghệ mới được phát triển dựa trên các nguyên lý của hệ sinh thái và được trải nghiệm tại các vùng sinh thái khác nhau:
 - Cơ cấu cây trồng
 - Giải pháp canh tác: luân canh, xen canh
 - Giải pháp qui hoạch hệ thống: qui hoạch vùng canh tác
 - Giải pháp quản lý nguồn nước: đường đồng mức, cây trồng hạn chế xói mòn, tăng độ ẩm cho đất;
 - Giải pháp cây phủ đất: cây họ đậu
 - Giải pháp phân bón: phân ủ, phân xanh, phân vi sinh,

Cơ hội phát triển 'Nông nghiệp sinh thái' miền núi _2

- Bước đầu hình thành được mạng lưới Trường đào tạo thực hành nhà nông sinh thái chuyên nghiệp;
- Nhìn chung niềm tin của người tiêu dùng vào chất lượng sản phẩm 'công nghiệp' rất thấp. Hiện tại người tiêu dùng rất ít/hoặc không có sự lựa chọn khác;
- Sự quan tâm và nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng/xã hội về sản phẩm an toàn, sản phẩm sinh thái;
- Có nhiều dự án nghiên cứu, khảo nghiệm do nhiều tổ chức khác nhau thực hiện tại nhiều vùng sinh thái khác nhau. Các dự án này cần được nghiên cứu, tổng kết bài học kinh nghiệm và thể chế hóa chính sách, cơ chế;
- Nghị quyết của Liên hiệp Quốc về phát triển bền vững (Nghị sự 21); và Quyết định 153/TTg về Định hướng pháp triển bền vững Việt Nam, trong đó có nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

Thách thức canh tác miền núi Việt Nam

- Suy thoái tài nguyên:
 - Mất rừng, giảm khả năng phòng hộ, làm tăng quá trình xói mòn, rửa trôi, giảm khả năng giữ nước bề mặt và nước ngầm;
 - Đất đai ngày càng bị suy thoái do sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu và các giải pháp canh tác không hợp lý;
 - Suy thoái ô nhiễm nguồn nước; ô nhiễm nguồn nước do xói mòn – rửa trôi, nước ngầm suy giảm;
 - Suy thoái đa dạng sinh học: giảm sút, mất nhiều loài.
 - Gia tăng các sự cố/thảm họa về môi trường: lũ, lụt, sạt lở đất.
- Sự thay đổi chức năng sinh thái tự nhiên của vùng miền núi: phòng hộ, duy trì và nuôi dưỡng hệ sinh thái đồng bằng suy giảm;
- Hơn 70% dân số sống vùng nông thôn, nhưng phần lớn không được đào tạo để làm nông dân, cũng như chưa xác định ‘nông dân’ là nghề!?
- Tâm lý ‘a dzua’, làm theo phong trào tại nhiều vùng nông thôn miền núi phát triển theo hướng độc canh, sản xuất hàng hóa, phụ thuộc phần lớn (đầu vào và đầu ra) vào thị trường ngoài. Các mô hình này không phát huy được nội lực, lợi thế sinh thái vùng, chi phí sản xuất cao, khả năng cạnh tranh thị trường thấp, giá bán thấp, rủi ro thị trường cao.
- Chính phủ chưa có chính sách, định hướng chiến lược và cơ chế phát triển bền vững nông thôn miền núi Việt Nam;

Thách thức đối với “Nông nghiệp sinh thái”_1

- Phần lớn người dân, nhất là thế hệ trẻ, chưa xác định đó là nghề nghiệp thực sự; Thiếu nhân lực kế cận;
- Chưa có chương trình/hệ thống hướng nghiệp, giáo dục và đào tạo cho nông dân, đặc biệt là nông dân trẻ.
- Đất đai, một số vùng miền núi, bị suy thoái nghiêm trọng (hiện tượng phổ biến là xói mòn – rửa trôi đất và dinh dưỡng);
- Đa dạng sinh học suy giảm nhanh chóng
- Nhiều vùng nông dân chưa có quyền sử dụng đất hoặc thiếu quỹ đất cho sản xuất nông nghiệp;

Thách thức đối với “Nông nghiệp sinh thái”_2

- Thiếu tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp sinh thái;
- Thiếu cơ chế, hệ thống kiểm soát và chứng nhận ‘sản phẩm nông nghiệp sinh thái’;
- Thiếu chương trình giáo dục, truyền thông giúp thay đổi nhận thức và hành vi của người tiêu dùng, xã hội về vai trò Nông nghiệp sinh thái đối với phát triển bền vững nói chung; chất lượng với người tiêu dùng.
- Thiếu sự liên kết, hợp tác giữa các nông hộ đã và đang phát triển trang trại theo hướng nông nghiệp sinh thái;
- Thị trường không ổn định, ‘nhập nhèm’.

Mục tiêu MECO-ECOTRA hướng tới “Nông nghiệp sinh thái”

- Duy trì và tăng cường khả năng sản xuất của các tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là đất, mà không phá vỡ môi trường, giữ gìn được cảnh quan tự nhiên;
- Giảm thiểu rủi ro cho khu vực nông nghiệp, đặc biệt rủi ro về thị trường.
- Duy trì và phát triển thiết chế - cấu trúc truyền thống, duy trì sự ổn định, công bằng và việc làm cho cộng đồng; Tạo việc làm ổn định và thu nhập đủ sống;
- Kế thừa, lồng ghép hệ thống canh tác truyền thống, kiến thức bản địa với kiến thức, giải pháp phù hợp từ ngoài;
- Bảo đảm nhu cầu về lương thực, thực phẩm; Có tiềm lực và hiệu quả kinh tế nhưng không làm mất đi sức sản xuất của tài nguyên (đất); Đáp ứng được nhu cầu hiện tại, nhưng không gây tổn hại tới nhu cầu của tương lai;

Khái niệm về ‘Nông nghiệp sinh thái’ _1

Được tóm tắt theo những nguyên tắc sau:

- Bảo tồn đất, nguồn nước, đảm bảo đa dạng sinh học và không làm thoái hoá môi trường; giữ gìn được cảnh quan tự nhiên;
- Kế thừa, lồng ghép hệ thống canh tác truyền thống, kiến thức bản địa với giải pháp phù hợp từ ngoài;
- Kế thừa và phát triển thiết chế - cấu trúc truyền thống, duy trì sự ổn định, công bằng và việc làm cho cộng đồng;
- Có tiềm lực và hiệu quả kinh tế nhưng không làm mất đi sức sản xuất của tài nguyên (đất); Đáp ứng được nhu cầu hiện tại, nhưng không gây tổn hại tới nhu cầu của tương lai;
- Năng lượng đầu vào (chi phí đầu vào) thấp hơn năng lượng đầu ra (chi phí đầu ra) khi đi qua hệ thống canh tác.

(Tổng hợp cách hiểu của NDNC tại tọa đàm 10-13/7/2007)

Khái niệm về ‘Nông nghiệp sinh thái’ _2

- Có qui hoạch và giải pháp sử dụng đất đảm bảo nuôi dưỡng đất, nguồn nước, đảm bảo đa dạng sinh học và không làm thoái hoá môi trường; giữ gìn được cảnh quan tự nhiên, cụ thể:
 - Qui hoạch và thiết kế thuận theo các nguyên lý, chức năng của hệ sinh thái tự nhiên;
 - Quản lý nguồn nước và dinh dưỡng kèm theo – đường đồng mức, ruộng bậc thang;
 - Hệ thống cây trồng chống xói mòn, che phủ đất để giữ ẩm – tăng cường phát triển vi sinh vật trong đất;
 - Luân canh, xen canh giữa cây ngắn ngày và dài ngày, đa dạng cây trồng;
 - Bón phân hữu cơ, phân ủ, phân xanh và phân vi sinh;
 - Tăng cường thiên địch và sử dụng thuốc thảo mộc;
 - Giải pháp làm đất tối thiểu, tập trung tập tữ chất hữu cơ.
- Hệ thống qui hoạch, thiết kế giảm được sức lao động, thời gian của con người, huy động tối đa nguồn tài nguyên tại chỗ, đồng thời giảm chi phí đầu vào phụ thuộc từ bên ngoài (đưa từ ngoài vào);
- Cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, đa dạng và bền vững, luôn có sự tương tác và hỗ trợ lẫn nhau, đa dạng hóa sản phẩm và thu nhập;
- Sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn, không ảnh hưởng tới đất, cây cỏ, động vật và sức khỏe con người.

(Tổng hợp cách hiểu của NDNC tại tọa đàm 10-13/7/2007)

Chiến lược tiếp cận

1. Hoàn thiện khái niệm ‘Nông nghiệp sinh thái’ vùng miền núi, làm cơ sở thống nhất nguyên tắc và nội dung hành động;
 - Khái niệm do người dân xây dựng;
 - Từ các mô hình tại thực tiễn;
 - Lồng ghép từ nghiên cứu khoa học.
2. Xây dựng hệ thống tiêu chí ‘Nông nghiệp sinh thái’ làm cơ sở theo dõi, đánh giá hiệu quả, đồng thời làm cơ sở điều chỉnh cơ chế, chính sách sau này;
3. Mở rộng Mạng lưới Trường đào tạo thực hành (tại hộ gia đình, cộng đồng và Trung tâm) đào tạo ‘Nghề nông Sinh thái’:
 - Hiểu được bản chất hệ sinh thái để hiểu về các tác động, giúp cho nông dân có được giải pháp quản lý tổng hợp hiệu quả;
 - Cần phải học cách qui hoạch và thiết kế mô hình thừa kế qui luật, chức năng tự nhiên từ hệ sinh thái, giúp nông dân phát huy tối đa, hiệu quả nguồn lực tự nhiên;
 - Có mục tiêu và chiến lược rõ ràng: cho ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
 - Có kỹ năng quản lý, tổ chức hiệu quả;
 - Phát huy tối đa các nguồn lực tại chỗ;
 - Có giải pháp phù hợp để hạn chế sử dụng phân hóa học và thuốc trừ sâu.
 - Hiểu biết về chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

5. Liên kết và hình thành mạng lưới các mô hình nông nghiệp sinh thái giữa các vùng, miền:
 - Tạo cơ hội cho người dân được tiếp cận chia sẻ và học tập kiến thức, kỹ năng phát triển hệ thống nông nghiệp sinh thái;
 - Chỉ số tại thực tiễn vận động thể chế hóa chính sách phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn miền núi;
 - Tạo cơ hội để người dân có thể tiếp cận quá trình hoạch định chính sách phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn miền núi;
 - Truyền thông, giáo dục thay đổi nhận thức và hành vi của người tiêu dùng, xã hội;
 - Trao đổi thị trường, thông tin thị trường.
 - Phát triển thị trường tại chỗ và hình thành mạng lưới (hệ thống) phân phối sản phẩm nông nghiệp sinh thái; Nghiên cứu, tổng kết bài học kinh nghiệm từ các hệ thống nông nghiệp chính miền núi, dự án điển hình về nông nghiệp sinh thái (nông nghiệp bền vững, nông nghiệp hữu cơ) do nhiều cá nhân, đơn vị khác nhau đã và đang được thực hiện tại nhiều vùng;
6. Xây dựng hệ thống (cơ chế, qui trình) kiểm tra, giám sát và cấp chứng chỉ cho sản phẩm nông nghiệp sinh thái;
7. Vận động xây dựng chính sách, cơ chế nhân rộng mô hình phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn tới các vùng có điều kiện sinh thái tương tự;
8. rà soát, điều chỉnh chính sách, định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Giải pháp ngắn hạn

- Nghiên cứu mô hình điểm:
 - Tài liệu hóa các bài học từ mô hình;
 - Làm cơ sở phát triển thành giáo trình tại nông hộ;
- Hoàn thiện khái niệm ‘Nông nghiệp sinh thái’ vùng miền núi Việt Nam;
- Xây dựng tiêu chí mô hình ‘Nông nghiệp sinh thái’ và Nghề nông sinh thái;
- Tổng kết đúc rút bài học từ chương trình đào tạo ‘Nhà nông sinh thái’ tại FFSs (HEAP, Simacai, Đồng Lê) để tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện ‘Khung chương trình đào tạo Nhà nông sinh thái’;
- Xây dựng phương pháp nghiên cứu, đánh giá và tiếp cận phát triển Nông nghiệp sinh thái:
 - Hệ thống và đa ngành;
 - Nghiên cứu hành động, người dân là thành phần chính;

Xin chân thành cảm ơn quý vị đã lắng nghe!

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Khoa, Trần Thị Lành. 1997. Môi trường và phát triển bền vững. NXB Giáo dục. 1997.
- SPERI.2006. Proposal on Mekong community networking and Ecological trading.
- SPERI.2007. Báo cáo ghi chép thảo luận Toạ đàm “*Chia sẻ kinh nghiệm về nông nghiệp bền vững và ứng dụng cây thuốc nam trong hệ thống nông nghiệp*” tại HEAP. Từ 10-13/7/2007.
- SPERI.2007. Trình bày về powerpoint: Bàn về hoang mạc hóa. Hội nghị Quốc gia về Sa mạc hóa, Hà Nội. 2007
- Ngân hàng Thế giới.2008. Báo cáo phát triển thế giới ‘*Tăng cường nông nghiệp cho phát triển*’. NXB VHTT, 2008.
- Ecological Agriculture and Rural Development in Central and Eastern European Countries.
<http://books.google.com.vn/books?id= AZuoJQOm8C&printsec=frontcover&hl=en>
- World Energy Usage width Chart.
http://en.wikipedia.org/wiki/File:World_energy_usage_width_chart.svg
- Hỗ trợ phát triển phương thức tiếp cận nông nghiệp sinh thái ở vùng trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam
http://www.ambafrance-vn.org/article.php3?id_article=1875

Tiêu chí

“Nghề nông sinh thái” chuyên nghiệp

- Làm ‘nông nghiệp sinh thái’ cần được hiểu và xác định là một nghề chuyên nghiệp, đòi hỏi người nông dân có kiến thức và kỹ năng:
 - Hiểu được bản chất hệ sinh thái để hiểu về các tác động, giúp cho nông dân có được giải pháp quản lý tổng hợp hiệu quả theo các nguyên lý khép kín của Hệ sinh thái (rừng) tự nhiên;
 - Cần phải học cách qui hoạch và thiết kế mô hình thừa kế qui luật, chức năng tự nhiên từ hệ sinh thái, giúp nông dân phát huy tối đa, hiệu quả nguồn lực tự nhiên;
 - Có kỹ năng quản lý, tổ chức hiệu quả;
 - Có giải pháp huy động tối đa các nguồn lực tại chỗ;
 - Có qui trình và biện pháp quản lý hiệu quả hoạt động sản xuất, sử dụng phân bón, phòng trừ sâu bệnh, sản phẩm;
 - Hiểu biết về chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông thôn và nông dân.
- Cần có tầm nhìn và chiến lược rõ ràng cho mục tiêu (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn). Suy nghĩ rộng và lâu dài, hành động cụ thể và đi từ nhỏ đến lớn;
- Có sự đam mê, chịu khó và kiên trì là điều kiện cần thiết cho nghề nghiệp;
- Có nhu cầu liên kết và gắn kết với cộng đồng;
- Có đất đai (quyền sử dụng và định đoạt).

(Tổng hợp cách hiểu của NDNC tại tọa đàm 10-13/7/2007)

Chuyển đổi từ Nông nghiệp truyền thống sang Nông nghiệp sinh thái

Hệ thống nông nghiệp truyền thống

- Qui hoạch và thiết kế trên cơ sở cách hiểu, những tri thức bản địa về các qui luật, mối quan hệ tương hỗ, chức năng của hệ sinh thái nơi cộng đồng đang sinh sống, đảm bảo:
 - Sức sản xuất cao;
 - Bền vững;
 - Đa dạng;
 - Hiệu quả kinh tế;
- Sáng tạo, ứng dụng và phát triển giải pháp quản lý và sử dụng đất; cây và con bản địa dựa trên kiến thức bản địa;
- Phản ánh đặc thù vùng địa lý và tộc người (vùng sinh thái - nhân văn);

Hệ thống nông nghiệp sinh thái

- Là hệ thống sử dụng tài nguyên (đất, nước, tài nguyên khác) được thiết kế tuân theo các nguyên lý /bài học từ tự nhiên (ví dụ: hệ sinh thái rừng nguyên sinh);
- Phát triển trên cơ sở tôn trọng, thừa hưởng, lồng ghép, kế thừa tri thức bản địa và kiến thức khoa học về các qui luật, mối quan hệ tương hỗ và chức năng chuyển đổi năng lượng, chu trình dinh dưỡng trong tự nhiên, đảm bảo:
 - Sức sản xuất cao và ổn định;
 - Bền vững;
 - Đa dạng;
 - Hiệu quả kinh tế;
- Ứng dụng các giải pháp mới, phù hợp được phát triển dựa trên sự hiểu biết về kiến thức bản địa, các nguyên lý của hệ sinh thái, và được khảo nghiệm tại các vùng sinh thái khác nhau.
- Phản ánh đặc thù vùng địa lý và tộc người (vùng sinh thái - nhân văn)

Nghiên cứu điếm

- Mô hình nông hộ:
 - Mô hình ông Vi Văn Nhất
 - Mô hình ông Hoàng Văn Phước
- Mô hình cộng đồng
 - Mô hình bản Na Sái, xã Hạnh Dịch, Quế Phong, Nghệ An;
 - Mô hình bản Lóng Lăn, Luôngprabăng, Lào;
- Mô hình Trường đạo tạo thực hành nhà nông sinh thái:
 - Hepa, Sơn Kim 1, Hương Sơn, Hà Tĩnh
 - Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình
 - Nà Sán, Simacai, Lào Cai